

CTY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TM-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 01 năm 2023

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: Lúc 7^h00', Thứ 6 – ngày **28/4/2023** (đón khách từ 6^h45' đăng ký tham dự, phát tài liệu; khai mạc đại hội 7^h30').

2. Địa điểm: Tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, số 422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Mã số doanh nghiệp 2200177456.

3. Nội dung Đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải tại Mục "Quan hệ cổ đông" của website: www.ctdtst.vn/quan-he-co-dong từ ngày **07/4/2023** và gửi bản giấy đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây trước ngày **22/4/2023**.

5. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **22/4/2023** hoặc xuất trình khi người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ Cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng – USD.

Địa chỉ: Số 422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại - Fax: (0299) 3822 354.

Liên hệ: Bà Quách Thị Quý Hiền (0387059909).

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có); Giấy ủy quyền theo mẫu Công ty hoặc theo quy định của pháp luật dân sự.

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- UBCKNN, Số GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu VT.



Lâm Hữu Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng - USD

Tên Cổ đông:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày/...../..... tại.....
Địa chỉ:..... Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:..... cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số:..... cấp ngày/...../..... tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Email :.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp Cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT		
02	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT		
03	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT		
04	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT		
05	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên người mà Quý Cổ đông chọn ủy quyền và ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền)

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tổ chức vào ngày **28 tháng 4 năm 2023** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Lưu ý:

- Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ Công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023. Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng kết thúc.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2023

CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Quốc lộ 1A, Khóm 5, Phường 2, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại- fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900
(Mã chứng khoán: USD)



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Sóc Trăng, tháng 4 năm 2023



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1. Thời gian: Từ 07 giờ ngày 28/4/2023 (Thứ sáu).
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Số 422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian	Nội dung
7 ^h 00' - 7 ^h 30'	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
7 ^h 30' - 7 ^h 45'	Khai mạc Đại hội.
	- Giới thiệu khách mời. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
7 ^h 45' - 8 ^h 00'	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký.
	- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
	- Thông qua Chương trình Đại hội.
	- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.
8 ^h 00' - 9 ^h 30'	Các nội dung chương trình Đại hội:
	1. Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027.
	2. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022, phương hướng đầu tư năm 2023 và Báo cáo kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2018-2022.
	3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.
	4. Báo cáo thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
5. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động	



	nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.
	6. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.
	7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
	<i>Nghỉ giải lao 15 phút</i>
	8. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.
	9. Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.
9 ^h 30' - 9 ^h 45'	<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến phát biểu. - Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết. - Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội. - Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
9 ^h 45' - 11 ^h 00'	<ul style="list-style-type: none"> Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 - Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử. - Đại hội tiến hành bầu cử. - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu (<i>ng nghỉ giải lao 15 phút</i>). - Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. - Hội đồng quản trị họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT; Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu Trưởng ban kiểm soát. - Tặng hoa cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không tái cử. - Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới ra mắt. - Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới ra mắt.
11 ^h 00' - 11 ^h 15'	Biểu quyết và thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
11 ^h 15' - 11 ^h 40'	Công tác Thi đua Khen thưởng.
11 ^h 50'	Bế mạc Đại hội.

17745
 NG TY
 PHÁP
 RINH Đ
 : TRẦN
 16 - 1 - 5



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

STT	Nội dung
I	Chương trình Đại hội
II	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (<i>Quy chế số 01/QC.DHĐCD-CTĐT ngày 28/4/2023</i>) Quy chế Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 (<i>Quy chế số 02/QC.DHĐCD-CTĐT ngày 28/4/2023</i>)
III	Các nội dung báo cáo Đại hội (<i>Tờ trình số 03/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2023</i>)
1	Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027 (<i>kèm Báo cáo số 27/BC-CTĐT ngày 06/4/2023 và Báo cáo số 23/BC-CTĐT ngày 16/3/2023</i>)
2	Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022, phương hướng đầu tư năm 2023 và Báo cáo kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2018-2022 (<i>kèm Báo cáo số 28/BC-CTĐT ngày 06/4/2023</i>)
3	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 (<i>kèm Báo cáo số 22/BC-CTĐT ngày 16/3/2023</i>)
4	Báo cáo thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (<i>kèm Báo cáo số 25/BC-CTĐT ngày 16/3/2023 và Báo cáo số 17/BC-CTĐT ngày 27/02/2023</i>)
5	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027 (<i>kèm Báo cáo số 01/BC.HĐQT-CTĐT ngày 15/3/2023</i>)
6	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027 (<i>kèm Báo cáo số 01/BC.BKS-CTĐT ngày 01/3/2023</i>)
7	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (<i>kèm Tờ trình số 01/TT.BKS-CTĐT ngày 15/3/2023</i>)
8	Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (<i>kèm Tờ trình số 01/TT.HĐQT-CTĐT ngày 15/3/2023</i>)
9	Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia



	bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 (kèm Tờ trình số 02/TT.HĐQT-CTĐT ngày 15/3/2023)
IV	Dự thảo Nghị quyết, Biên bản Đại hội (Nghị quyết số 01/NQ.DHĐCD-CTĐT ngày 28/4/2023) (Biên bản số 04/BB.DHĐCD-CTĐT ngày 28/4/2023)





Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là "Đại hội") năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty").
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG - NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội;
- b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;

c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:

(i) Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027;

(ii) Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022, phương hướng đầu tư năm 2023 và Báo cáo kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2018-2022;

(iii) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;

(iv) Báo cáo thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

(v) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.

(vi) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027;

(vii) Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

(viii) Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;

(ix) Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.

(x) Các nội dung khác (nếu có).

d) Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được cấp 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 02 phiếu bầu cử (01 phiếu màu vàng; 01 phiếu màu xanh) có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng, trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu hồng bao gồm các nội dung: Họ và tên, mã số cổ đông; số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phiếu bầu cử màu vàng để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Phiếu bầu cử màu xanh để bầu thành viên Ban kiểm soát.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

f) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

h) Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội muộn so với giờ quy định, có quyền đăng ký tham dự Đại hội và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban kiểm phiếu có



trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ biểu quyết thông qua các nội dung tiếp sau theo chương trình Đại hội.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ sau:

- Thư mời họp;

- Giấy chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (nếu là tổ chức);

- Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội (theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty).

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

c) Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không biểu quyết các nội dung còn lại, đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa cử, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2. Phát Thẻ biểu quyết, phiếu bầu và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, phiếu bầu và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

4. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

177456
IG TY
PHẦN
INH BỐ
TRĂNG
3-1-SC

5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự;

b. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

c. Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua; Đề cử Ban Thư ký.

d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội;

e. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

f. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

g. Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

h. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

2. Đoàn Chủ tọa có tối đa 05 thành viên do Chủ tọa giới thiệu. Đoàn Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa cử.



Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm năm (05) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu: Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan với họ; Và không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử; Hướng dẫn thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu theo Quy định tại Quy chế bầu cử

- Kiểm tra, giám sát và tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết; Ghi nhận kết quả biểu quyết; Tổng hợp và báo cáo trước Đại hội kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người đại diện và tổ chức kiểm phiếu; tổng hợp kết quả biểu quyết và bầu cử; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.

- Cùng Đoàn Chủ tọa xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Đại hội dự kiến diễn ra trong nửa ngày;

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 7. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phần khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp, cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu, trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 9. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với việc sửa đổi bổ sung thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng và dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty phải đạt từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Hình thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, số Thẻ biểu quyết không tán thành và số Thẻ biểu quyết không có ý kiến.

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Đoàn Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Trường hợp cổ đông giơ thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Điều 10. Biên bản Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Công ty thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử Công ty theo quy định.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo quy định.

Chương IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 11. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

01774

ÔNG T
PH
TRÌNH
C TRẢ

ÔNG - T

QUY CHẾ

Đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhiệm kỳ 2023-2027

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022.

Ban tổ chức Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng như sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 2. Chủ tọa tại Đại hội:

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 3. Đề cử, ứng cử HĐQT:

1. Số lượng, nhiệm kỳ đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2023 - 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : không hạn chế

2. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 3 dưới đây.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên HĐQT:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

Điều 4. Đề cử, ứng cử BKS:

1. Số lượng, nhiệm kỳ đề cử, ứng cử BKS:

- Số lượng thành viên BKS cần bầu : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2023 - 2027
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa : không hạn chế

2. Quyền đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát: (theo Điều 36 Điều lệ Công ty)

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Thành viên Ban Kiểm soát; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Thành viên Ban Kiểm soát; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) Thành viên Ban Kiểm soát.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 3 dưới đây.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản

trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT hoặc BKS.

Điều 6. Phiếu bầu cử:

1. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội có 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu BKS. Giá trị biểu quyết của mỗi phiếu bầu tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông nắm giữ hoặc đại diện cổ đông theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm tiến hành cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, được sắp xếp tên theo thứ tự ABC của bảng chữ cái, do Ban tổ chức Đại hội phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.

2. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có ghi mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 7. Phương thức bầu cử: (theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội thông qua, việc bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027: **05 thành viên.**

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2027: **03 thành viên.**

2. Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông được tính như sau:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 05** thành viên HĐQT được bầu.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 03** thành viên BKS được bầu.

3. Phương thức bầu cử

- Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong.

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu dồn phiếu cho một hoặc tối đa là **05 người** (đối với bầu thành viên HĐQT) và cho một hoặc tối đa **03 người** (đối với bầu thành viên BKS) trong danh sách ứng cử viên được thể hiện trên phiếu bầu cử.

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một người hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả **05 người** (đối với bầu thành viên HĐQT) và **03 người** (đối với bầu thành viên BKS) hoặc:

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn **05 người** (đối với bầu thành viên HĐQT) và ít hơn **03 người** (đối với bầu thành viên BKS).

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS cộng lại không được vượt quá Tổng số phiếu bầu của cổ đông như đã hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

(Tham khảo Hướng dẫn bầu dồn phiếu đính kèm).

Điều 8. Quy định về phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ

1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
 - + Phiếu bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách đã được Đại hội thông qua;
 - + Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - + Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
- 2. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu có tổng cộng số phiếu bầu cử lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu cử của cổ đông;
 - Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên;
 - Phiếu gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu có viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, sửa chữa nội dung hoặc ghi thêm nội dung khác vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
 - Phiếu bầu có số ứng viên nhiều hơn số lượng cần bầu.
 - Không có chữ ký, dưới chữ ký không có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa cuộc họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố trước toàn Đại hội. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu phải được niêm phong, giao lại cho Chủ tọa cuộc họp và lưu trữ theo quy định. Niêm phong của các phiếu bầu chỉ được mở ra khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Điều kiện trúng cử:

- Thành viên HĐQT và thành viên BKS trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho tới khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lần 2 đối với những ứng cử viên này.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 11. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

017742
 ĐĂNG T
 Ồ PHA
 TRÌNH B
 C TRẢ
 NG - T

- Giấy đề nghị ứng cử/đề cử đề bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có).
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

- Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng trước **17h00 ngày 14/4/2023** theo địa chỉ sau:

+ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
+ Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Điện thoại - Fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 12 Điều, được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





HƯỚNG DẪN

Bầu đôn phiếu theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Căn cứ Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14* quy định về “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.

* **Nguyên tắc bầu đôn phiếu:** Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông được tính như sau:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 05** thành viên HĐQT được bầu.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 03** thành viên BKS được bầu.

* **Nguyên tắc đánh phiếu bầu:**

- Phiếu bầu cử phải **ghi rõ số lượng phiếu bầu** cho các ứng cử viên, **không được đánh dấu X, hay bỏ trống và chỉ điền số lượng tổng cộng số phiếu bầu.**

- Cổ đông có thể cộng dồn toàn bộ cổ phần cho một người hoặc một số người nhưng không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT/BKS cần bầu, và số lượng cổ phần bầu cho các ứng cử viên tùy thuộc vào sự tin nhiệm của mỗi cổ đông cho ứng cử viên đó.

- Tổng cộng số phiếu thực hiện bầu: không được vượt quá số tổng số phiếu bầu.

Ví dụ:

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện là 500 cổ phần.

Số lượng thành viên HĐQT cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty: trong trường hợp này là 5.

Tổng số phiếu bầu là $500 \times 5 = 2.500$

Xin giới thiệu một số cách bỏ phiếu như sau:

STT	Tên ứng cử viên	Số phiếu bầu					
		Cách 1	Cách 2	Cách 3	Cách 4	Cách 5	Cách 6
1	Ứng viên 1	500	2.500	200	0	700	1000
2	Ứng viên 2	500	0	0	0	800	500
3	Ứng viên 3	500	0	800	0	700	500
4	Ứng viên 4	500	0	1.500	0	500	500

5	Ứng viên 5	500	0	0	0	200	500
	Tổng Cộng	2.500	2.500	2.500	0	2.900	3.000
		Phiếu bầu hợp lệ			Phiếu bầu không hợp lệ		

Ví dụ ở trên chỉ là một số cách để bỏ phiếu bầu.

Phiếu bầu được chia ra làm 2 loại: Phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ.

1. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu bầu phải theo biểu mẫu quy định và có đóng dấu treo của Công ty.
- Được đánh theo nguyên tắc đánh phiếu bầu đã nêu ở phần trên.

2. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo biểu mẫu quy định và không có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định hoặc không bầu cho ai.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số cổ phần có quyền bỏ phiếu.



Số: 03/TT.HĐQT-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để biểu quyết thông qua tại Đại hội

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027;

2. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022, phương hướng đầu tư năm 2023 và Báo cáo kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2018-2022;

3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;

4. Báo cáo thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

5. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027;

6. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027;

7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

8. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (kèm Các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ);

9. Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027;

(Đính kèm các Báo cáo, Tờ trình)

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.



Số: 27/BC-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng Cổ đông,
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Thực hiện Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty trân trọng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả năm 2022 các chỉ tiêu đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	163.675.968.696	189.579.607.638	115,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.168.032.525	21.465.803.496	118,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trước thuế (%)	11,10	11,32	102,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	15.624.507.971	18.371.912.846	117,6%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu sau thuế (%)	9,55	9,69	101,5%
6	Lương bình quân (đồng/ người/tháng)	6.380.000	6.412.409	100,5%

2. Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, bố trí nguồn vốn một số địa bàn chậm trễ, giá cả nguyên nhiên vật liệu, đặc biệt là nhiên liệu (xăng, dầu) biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty cơ bản đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo. Doanh thu đạt 115,8% kế hoạch, lợi nhuận đạt 118,2% kế hoạch, tỉ lệ chi trả cổ tức đạt 141,7% kế hoạch, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

II. Đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, để đáp ứng yêu cầu hoạt động đơn vị, Công ty thực hiện các dự án đầu tư và mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, như sau:

1. Về thực hiện các dự án đầu tư:

1.1 Nhóm dự án do Công ty làm tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.

- Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng.

- Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng.

- Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

1.2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

- Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2).

- Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

- Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.

- Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

(chi tiết xem tại Báo cáo số 28/BC-CTĐT ngày 06/4/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng v/v báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 và phương hướng đầu tư năm 2023).

2. Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các lối đi giữa các khu mộ, san lấp mặt bằng với giá trị 971,5 triệu đồng và mở rộng khai thác tại An Viên Thiên Đường, đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ trong khai thác An Viên Thiên Đường, góp phần tăng doanh thu cho Công ty. Doanh thu năm 2022 đạt 9,938 tỷ, tỷ lệ 307,3% kế hoạch.

- Trong năm, thực hiện cải tạo sửa chữa trụ sở với giá trị 317 triệu đồng, góp phần tạo môi trường làm việc tốt cho người lao động, góp phần tăng năng suất lao động.

III. Công tác thi đua khen thưởng

Nhằm ghi nhận kết quả, thành tích đạt được của các cá nhân và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2022. Công ty đã xét khen thưởng cho: 13 tập thể và 302 cá nhân đạt Giấy khen Công ty; 14 tập thể và 294 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 44 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 08 tập thể và 112 cá nhân được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 67 đề tài của 114 cá nhân được công nhận sáng kiến cải tiến cấp cơ sở.

Công ty được nhận các sáng kiến, danh hiệu và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân từ Ủy ban nhân dân, Cục thuế tỉnh Sóc Trăng như:

- 02 sáng kiến được công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- 03 cá nhân được UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- 07 tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
 - 03 tập thể và 58 cá nhân được tặng Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc giai đoạn 2020- 2021.
 - 01 tập thể và 02 cá nhân được tặng Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong phong trào “Sóc Trăng đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” năm 2021.
 - Công ty được Cục thuế tỉnh Sóc Trăng tặng Giấy khen có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2021.
- Đặc biệt, trong năm Công ty có 05 cá nhân được vinh dự nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ - giai đoạn năm 2017-2021.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện, thuận lợi và khó khăn

Đạt được kết quả SXKD như trên, trong quá trình hoạt động Công ty có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, và huyện thị trong quá trình hoạt động.
- Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, thường xuyên thực hiện công tác sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề hạn chế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động.
- Kịp thời nắm bắt các qui định của nhà nước để điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Năm 2022 là năm thứ 2 lĩnh vực công ích được chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đấu thầu (thay cho hình thức đặt hàng), Công ty ít nhiều đã có kinh nghiệm thực hiện theo phương thức này.
- Công tác tổ chức bộ máy được quan tâm và thực hiện sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm duy trì bộ máy hoạt động ổn định, hiệu quả.
- Tập thể đoàn kết, chủ động, tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ với một số Chủ đầu tư tại các huyện, thị, thành phố tìm kiếm thêm công trình và một số dịch vụ khác.

2. Khó khăn

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm Công ty có số khó khăn, hạn chế như:

- Công tác ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư chậm trễ như: TX Vĩnh Châu (phần thu gom, vận chuyển trên địa bàn thị xã Quí 4 và vận chuyển từ thị xã về Nhà máy cả năm), huyện Mỹ Xuyên (phần xử lý rác), huyện Thạnh Trị (phần thu gom, vận chuyển); do chưa bố trí được nguồn vốn; đến cuối năm mới ký được hợp đồng. Mặt khác công tác xử lý rác thành phố Sóc Trăng, mặc dù được bố trí vốn vào đầu năm, nhưng đến đầu Quí 4 mới ký được hợp đồng. Công ty phải vay Ngân hàng với lãi suất thương mại để trang trải chi phí, đảm bảo phục vụ hoạt động dịch vụ công ích cho địa

phương, có lúc tương chừng như Công ty không còn khả năng để duy trì hoạt động dịch vụ công ích cho các địa phương, do chưa ký được hợp đồng, nên không được tạm ứng/thanh toán.

- Trong thời gian qua, việc thực hiện Bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 và Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 6/11/2017 đến nay thực hiện đã 5 năm, giá vật tư, nguyên liệu hiện nay thực tế so với thời điểm năm 2017 không còn phù hợp giá cả thị trường tăng do đó chi phí thực hiện không đảm bảo. So với đơn giá ban hành theo Quyết định 1456/QĐ-UBND thì giá xăng 17.610 đ/lít, dầu diesel 0,05S 13.870 đ/lít (chênh lệch tăng Xăng tăng 61,4%, Dầu diesel tăng 84%), từ đó trong quá trình hoạt động Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, không đảm bảo chi phí, bị lỗ. Công ty đã nhiều lần kiến nghị, nhưng vẫn chưa được các ngành chức năng xem xét điều chỉnh.

- Vấn đề bỏ rác không đúng nơi quy định, vứt rác bừa bãi nơi công cộng vẫn còn thường xuyên do ý thức người dân chưa cao, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động, việc xử phạt răn đe của chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác quét, thu gom rác của Xí nghiệp.

- Phòng quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng vẫn chưa chấp thuận chi phí cho công tác tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh 17,4% (hiện là 13,5%) do chuyển từ thu lai giấy qua thu trên thiết bị di động và sử dụng hóa đơn điện tử (thực hiện theo phân công của UBND tỉnh);

- Về hoạt động của Công ty Cơ khí – Xây dựng: Dự kiến sang năm Công ty mới tham gia được các công trình đấu thầu, do đó hiện nay việc tìm kiếm công trình cũng chủ yếu dựa vào các mối quan hệ với đối tác, Chủ đầu tư, vì thế nguồn công trình vẫn còn hạn chế; Một số công trình thì công trước theo yêu cầu của Chủ đầu tư và công trình chưa được thanh toán kịp thời, đồng thời áp lực thanh toán từ các nguồn cung cấp nguyên vật liệu để phục vụ cho thi công, sản xuất đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng xoay vòng vốn của Công ty; Công ty phải vay vốn để trang trải các khoản chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phát sinh chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến lợi nhuận; Phương tiện xe chuyên dùng của Công ty thường xuyên hư hỏng, nhân sự của bộ phận này không đủ đáp ứng với các công tác sửa chữa, bảo dưỡng của Công ty. Bên cạnh đó tay nghề chuyên môn của công nhân còn hạn chế nên việc sửa chữa, bảo dưỡng và gia công cơ khí chỉ thực hiện trong phạm vi nội bộ, chưa đủ năng lực để mở rộng kinh doanh ra bên ngoài.

- UBND thành phố Sóc Trăng vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Do đó trong thời gian qua Công ty phải thực hiện trung chuyển tạm thời, không cố định nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm địa điểm để tập kết, lên rác vận chuyển về nhà máy xử lý.

- Về cơ chế quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải không được ký hợp đồng vào đầu năm, việc tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí vận hành nhà máy còn chậm. Công ty phải vay vốn ngân hàng để trang trải chi phí vận hành hai nhà máy nên Công ty gặp khó khăn về tài chính. Chi phí vận hành Nhà máy 2020 và 2021 đến nay vẫn chưa được thanh quyết toán.

- Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty hiện nay một phần là do một số bộ phận và cán bộ người lao động chưa phát huy tính sáng tạo, thiếu năng động, ít sáng kiến và cách thức mới để áp dụng vào công việc, còn trông chờ vào sự chỉ đạo từ cấp trên, chưa chủ động trong công việc.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, trên cơ sở nhận định các thuận lợi khó khăn năm 2023 và các năm tiếp theo, Công ty đề ra kế hoạch chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

I. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ KH2023/ TH2022
1	Tổng doanh thu	189.738.685.134	100,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	21.500.000.000	100,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trước thuế (%)	11,3	100,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	18.400.000.000	100,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu sau thuế (%)	9,7	100,1%
6	Chia cổ tức	13%	76,5%
		7.280.000.000	
7	Lương bình quân (đồng/ người/tháng)	6.518.397	101,7%

II. Giải pháp tổ chức thực hiện

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, năm 2023 Công ty tiến hành thực hiện các dự án đầu tư phục vụ hoạt động và mở rộng thị trường, ngành nghề sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện như sau:

1. Về thực hiện các dự án đầu tư

Năm 2023 thực hiện tốt các dự án đang thực hiện, để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu, Công ty tiếp tục triển khai các dự án, cụ thể:

1.1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.

- Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng.
- Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

1.2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

- Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2).
- Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).
- Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.
- Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.
- Dự án vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

(chi tiết xem tại Báo cáo số 28/BC-CTĐT ngày 06/4/2023 của Công ty CP Công trình Đô thị Sóc Trăng v/v báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 và phương hướng đầu tư năm 2023).

Tiếp tục nghiên cứu thực hiện mới các dự án phù hợp ngành nghề Công ty, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Nhóm giải pháp về quản lý

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện qui chế hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc, nêu rõ trách nhiệm nghĩa vụ của các cá nhân, đơn vị để làm cơ sở thực hiện.

- Xúc tiến xây dựng, triển khai thực hiện phương án khoán lương trên sản phẩm cho các bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tinh chủ động, nâng cao hiệu quả năng suất lao động và thu nhập, cải thiện đời sống CBNV – NLĐ.

- Nghiên cứu giải pháp phát huy sáng kiến, tạo môi trường làm việc và có chính sách khuyến khích những sáng kiến, cải tiến có giá trị thực tiễn cao.

- Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo các Tiêu chuẩn ISO đã xây dựng (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 45001-2018).

- Tăng cường công tác ngoại giao, phối hợp chặt chẽ và tạo quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn hoạt động và các địa bàn tiềm năng mở rộng thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiệu quả, chất lượng tất cả các lĩnh vực hoạt động.

3. Nhóm giải pháp về tổ chức và nhân sự

- Quy hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt để xây dựng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên lành nghề, có trình độ, năng lực, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong lao động. Tiến hành định biên nhân sự, bao gồm cán bộ quản lý và lao động gián tiếp, để có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển

- Có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với những người có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý tốt, hết lòng vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

- Thường xuyên cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty kịp thời sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

- Duy trì công tác sơ, tổng kết định kỳ hàng tháng, quý, năm để đánh giá việc thực hiện và bản biện pháp hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách để phối hợp thực hiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành 2 Nhà máy.

4. Nhóm giải pháp về tài chính và nguồn vốn đầu tư

7450
CÔNG TY
HẠN
HỮU
HỮU
RĂNG
T. SỐ

- Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý tốt chi phí và thanh toán nội bộ. Đẩy nhanh thu hồi công nợ (đặc biệt là chi phí vận hành nhà máy), các khoản nợ quá hạn thanh toán.

- Quan tâm thực hiện tốt các dự án đang thực hiện, để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu. Nghiên cứu thực hiện mới các dự án phù hợp ngành nghề Công ty, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xúc tiến tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường để thực hiện các dự án đầu tư.

5. Nhóm giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Xây dựng báo cáo tổng kết 5 năm giai đoạn 2018-2022 nhằm đánh giá tình hình công ty giai đoạn qua và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2023 – 2027.

- Kiến nghị đến UBND tỉnh và các sở ban ngành liên quan về việc điều chỉnh đơn giá công ích trước tình hình giá nhiên liệu tăng nhiều.

- Tăng cường năng lực về phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, đội ngũ kỹ sư, nhân công có tay nghề trong thực hiện dịch vụ công ích, tăng cường công tác đấu thầu công trình để duy trì, phát triển và mở rộng các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, thường xuyên quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác marketing, phân tích thị trường, chủ động tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, đối tác mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng để cải tiến sản phẩm, dịch vụ hiện có ngày càng tốt hơn, nhằm nâng cao uy tín của Công ty.

- Đẩy mạnh tìm kiếm nguồn nguyên nhiên liệu chất lượng nhưng giá thấp để đảm bảo tính cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty trong thời gian tới.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng kịp thời (kể cả ngày nghỉ, giờ nghỉ), hiệu quả tiết kiệm để đảm bảo duy trì phương tiện hoạt động tốt phục vụ thực hiện công tác thường xuyên.

- Chủ động, thường xuyên liên hệ với các chủ đầu tư các huyện, thị thực hiện mở rộng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác và các dịch vụ khác (chiếu sáng, cây xanh, thoát nước,...) góp phần tăng doanh thu.

- Theo dõi công tác sắp xếp phương tiện thu gom vận chuyển rác để thực hiện tốt công tác lấy rác tại thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề và Châu Thành.

- Tích cực tìm kiếm thị trường trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục củng cố và giữ vững thị trường địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn.

- Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc tiếp tục làm việc với UBND tỉnh, UBND thành phố, các ngành chức năng một số vấn đề tồn tại trong năm 2022, như sau:

+ *Làm việc với UBND tỉnh, thành phố huyện thị và các sở ban ngành liên quan để tìm giải pháp tháo gỡ các khó khăn, tồn tại kéo dài của Công ty chưa được giải quyết:*

. Thanh toán kinh phí thu gom, vận chuyển rác cho huyện Thạnh Trị với số tiền: 1.671.472.074 đồng và kinh phí xử lý rác của 4 xã : Đại Tâm, Thạnh Phú, Tham Đôn, xã Thạnh Quới huyện Mỹ Xuyên với số tiền: 1.573.523.586 đồng.

. Điều chỉnh lại bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 và đơn giá xử lý dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 vì hiện nay giá vật tư, nhiên liệu tăng rất cao so với thời điểm ban hành đơn giá trước đây.

. Trong thời gian tới, để đảm bảo cho việc thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị kịp thời, liên tục, làm việc với UBND tỉnh xem xét ban hành cơ chế chính sách chung trên địa bàn tỉnh về phương thức thực hiện trong lĩnh vực dịch vụ công ích và bố trí kinh phí sớm vào đầu năm kế hoạch để triển khai các thủ tục đấu thầu hoặc đặt hàng không bị chậm trễ như những năm qua.

. Chấp thuận chi phí cho công tác tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh thành phố Sóc Trăng tăng lên 17,4% (hiện là 13,5%) do chuyển từ thu lai giấy qua thu trên thiết bị di động và sử dụng hóa đơn điện tử (thực hiện theo phân công của UBND tỉnh);

Đề tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty.

+ *Làm việc với Sở Tài chính, Tổ công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động Nhà máy:*

. Sớm thanh quyết toán chi phí vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn số tiền còn lại năm 2020, 2021 là 4,691 tỷ đồng; chi phí vận hành Nhà máy XLNT năm 2020, 2021 và 2022 là 7,668 tỷ đồng.

. Sớm ký kết hợp đồng quản lý, vận hành Nhà máy năm 2023 và xem xét tạm ứng chi phí năm 2023 để Công ty trang trải chi phí vận hành nhà máy. Đồng thời xem xét ký kết hợp đồng vận hành hàng năm vào tháng 12 năm trước.

+ *Làm việc với UBND tỉnh tiếp tục xem xét chủ trương đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn vốn Công ty đối với những dự án cấp bách sau:*

. Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận, để xử lý nước rỉ tại Nhà máy đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh nguy cơ quá tải gây phát tán ra bên ngoài nhà máy.

. Lò đốt rác sau phân loại, công suất dự kiến 100 tấn/ngày, để giảm diện tích chôn lấp rác sau phân loại, tiết kiệm tài nguyên đất.

. Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt thành phố Sóc Trăng, để giải quyết khó khăn trong việc thực hiện thu gom rác trong thời gian qua, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kính trình Hội đồng quản trị Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT. KHKT



Dậu Đức Hiền

BÁO CÁO

**Tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018 - 2022
 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023 – 2027.**

**Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
 - Đại hội đồng Cổ đông,
 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.**

**A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
 NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018 - 2022 và những thuận lợi, khó
 khăn:**

I.1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018 - 2022

Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022:

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	TĐTT bình quân 2018-2022
1.	Tổng vốn điều lệ	Tỷ VND	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	
2.	Tổng doanh thu	Tỷ VND	114,349	127,054	154,687	150,787	189,579	
	<i>Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm</i>			11,1%	21,7%	-2,5%	25,7%	14,0%
3.	Chi phí	Tỷ VND	104,608	114,202	139,141	132,637	168,113	
	<i>Tốc độ tăng chi sản xuất hàng năm</i>			9,2%	21,8%	-4,7%	26,7%	13,3%
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	9,741	12,852	15,546	18,150	21,466	
	<i>Tốc độ tăng lợi nhuận hàng năm</i>			31,9%	21,0%	16,8%	18,3%	22,0%
5.	Tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu trước thuế	%	8,52%	10,12%	10,05%	12,04%	11,32%	10,41%
6.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8,50%	10,00%	11,00%	12,00%	17,00%	
				17,65%	10,00%	9,09%	41,67%	19,60%
7.	Nộp NSNN	Tỷ VND	10,950	11,770	16,044	18,384	21,674	

Kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 05 năm từ năm 2018 – 2022 của Công ty cho thấy doanh thu tăng đều hàng năm, trừ năm 2021 doanh thu giảm 2.5% so năm trước liền kề (do đây là năm cả nước nói chung, Sóc Trăng nói riêng chịu ảnh hưởng

nặng nề của đại dịch covid-19). Tỷ lệ tăng trưởng từ 11,1% (năm 2019) đến 25,7% (năm 2022), tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 5 năm là 14,0%.

Lợi nhuận trước thuế là 9,741 tỷ đồng (năm 2018), 12,852 tỷ đồng (năm 2019), 15,546 tỷ đồng (năm 2020), 18,150 tỷ đồng (năm 2021) và 21,466 tỷ đồng (năm 2022). Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trước thuế của Công ty rất cao, từ 8,52% (năm 2018) đến 12,04% (năm 2020), bình quân 5 năm giai đoạn 2018-2022 là 10,41%.

Tỷ lệ chi trả cổ tức đều tăng ít nhất là 9,09%, đặc biệt năm 2022 tăng 41,67% so năm trước. Bình quân 5 năm qua tăng 19,6%.

1.2. Những thuận lợi, khó khăn trong 05 năm qua (nhiệm kỳ 2018-2022)

Đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên, trong 05 năm qua Công ty có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

1.2.1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, và huyện thị trong quá trình hoạt động.

- Ban lãnh đạo Công ty năng động, thường xuyên thực hiện công tác Sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên kết quả doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, vốn được bảo toàn và phát triển.

- Công tác đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh được HĐQT chú trọng và đạt kết quả cao điển hình là đầu tư mở rộng khai thác các khu mỏ tại An Viên Thiên Đường, thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị đã tăng tính chủ động.

- Công tác tổ chức bộ máy được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm và thực hiện sắp xếp, cải cách phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm duy trì tốt sự ổn định của bộ máy, sắp xếp tinh gọn, mang lại hiệu quả.

1.2.2. Khó khăn

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong 05 năm qua Công ty có số khó khăn, hạn chế như:

- Đơn giá dịch vụ công ích vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Công ty gặp khó khăn về tài chính, thu nhập người lao động thấp, không thu hút được lao động, đặc biệt lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Do hiện Công ty được thanh toán theo đơn giá dịch vụ công ích lập năm 2017; vật tư, nhiên liệu thời điểm lập đơn giá dịch vụ công ích năm 2017 không còn phù hợp với thị trường hiện nay (giá xăng dầu 2017 chỉ 13.000 đ/lít, tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 22.590 đ/lít).

- Nguồn kinh phí nhà nước đặt hàng công ích chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, nên phân bổ khối lượng thực hiện các lĩnh vực vệ sinh, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng tại thành phố Sóc Trăng gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý duy tu sửa chữa đèn chiếu sáng TPST gặp rất nhiều khó khăn, phát sinh nhiều trường hợp đề nghị sửa đèn nhưng chưa kinh phí thực hiện nên người dân vẫn tiếp tục phản ánh, phần nào ảnh hưởng uy tín Công ty. Một số công tác công ích phát sinh ngoài kế hoạch dự toán đầu năm nên không thanh toán kịp thời khi thực hiện phải đợi đến cuối năm mới lập điều chỉnh và thanh toán, ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính của Công ty.

- Năm 2021, thực hiện đấu thầu lĩnh vực công ích và thời gian triển khai đấu thầu không được thực hiện vào tháng 12 năm trước, phần nào ảnh hưởng dự báo doanh thu cũng như lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, và xây dựng kế hoạch nhân sự năm.

- Tình trạng xe cơ giới qua quá trình sử dụng lâu năm đã xuống cấp nên thường xuyên hư hỏng, cần phải sửa chữa và không có xe thay thế nên ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác. Quá trình vận chuyển rác đến nơi xử lý mất nhiều thời gian, nếu xe cơ giới bị hư hỏng đột xuất và thiếu xe hỗ trợ nên cũng gây ra ùn tắc, công nhân chờ đợi lâu làm giảm năng suất làm việc.

- Khách hàng liên hệ để thực hiện rút bùn công nghiệp, lấy rác công nghiệp nhưng Công ty chưa thực hiện được.

- Việc tìm kiếm thêm công trình hiện nay rất khó khăn. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thì không thể tham gia đấu thầu công trình dưới 5 tỷ (do chỉ giành cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ), còn Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị thì hạn chế năng lực đấu thầu do mới thành lập (chưa đủ năng lực kinh nghiệm).

- Công tác phối hợp với địa phương trong việc thu tiền dịch vụ vệ sinh tại các huyện thị cũng còn nhiều khó khăn, một số người dân ý thức chưa cao trong việc đăng ký và đóng tiền thu gom rác.

- Từ năm 2019 đến năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tái dịch bệnh, ảnh hưởng đến mọi hoạt động SXKD của Công ty, làm phát sinh tăng chi phí phòng chống dịch, chi phí sản xuất. Đồng thời ảnh hưởng đến tâm lý người lao động, đặc biệt lao động trong môi trường rác thải và nước thải.

- Về cơ chế quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và nhà máy xử lý chất thải rắn không được ký hợp đồng vào đầu năm, việc tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí vận hành nhà máy còn chậm. Công ty phải vay vốn ngân hàng để trang trải chi phí vận hành hai nhà máy nên Công ty gặp khó khăn về tài chính.

- Thành phố vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Do đó, Công ty thực hiện trung chuyển tạm thời, không cố định nên khó khăn trong việc thực hiện lên rác trong thời gian qua.

- Một số dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thủ tục vì liên quan đến việc phải lấy ý kiến của nhiều Sở ngành trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt quy hoạch, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) như: dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại), lò đốt rác thải sinh hoạt v.v

- Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty hiện nay một phần là do một số bộ phận và cán bộ người lao động chưa phát huy tinh sáng tạo, thiếu năng động, ít sáng kiến và cách thức mới để áp dụng vào công việc, còn trông chờ vào sự chỉ đạo từ cấp trên, chưa chủ động trong công việc.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỶ 2023- 2027

II.1. Triển vọng phát triển

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hiện đang được UBND tỉnh Sóc Trăng giao quản lý vận hành các công trình xử lý nước thải; quản lý chất thải rắn và các dịch vụ công ích khác tại thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên, và huyện Châu Thành. Sự phát triển mở rộng của các đô thị hiện có này và sự

hình thành trong tương lai của các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh sẽ làm cho lượng nước thải, chất thải rắn phát sinh tăng lên. Xét trên góc độ kinh doanh, đây là cơ hội để Công ty mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh và tăng thêm thu nhập.

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Với yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, nhận thức về môi trường của chính quyền và cộng đồng ngày càng tốt hơn, các dịch vụ về môi trường có điều kiện và tiềm năng để phát triển nếu áp dụng được các yếu tố khoa học – kỹ thuật, công nghệ tài chính một cách khoa học và hợp lý, Công ty sẽ có cơ hội để phát triển tốt và bền vững.

II.2. Điểm mạnh, hạn chế, cơ hội và thách thức

II.2.1. Điểm mạnh:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, huyện thị tạo điều kiện cho Công ty thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công ty là doanh nghiệp có kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên và huyện Châu Thành. Năng lực và kinh nghiệm điều hành của Ban lãnh đạo Công ty; trình độ chuyên môn của các phòng nghiệp vụ; tay nghề của cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động đáp ứng được các yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Trong hoạt động, làm việc của tập thể và cá nhân luôn bám vào các quy chế của Công ty, trong đó quy định rõ về các chế độ, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với tập thể và cá nhân. Từ đó đã đưa hoạt động của Công ty đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Cán bộ, công nhân viên có tư tưởng ổn định, an tâm công tác, đoàn kết nhất trí.

Thông qua các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn nhân lực của Công ty được các chuyên gia, tư vấn của dự án hỗ trợ đào tạo, tập huấn các vấn đề kỹ thuật và quản lý, giúp Công ty có đủ năng lực vận hành, khai thác các hạng mục công trình của dự án một cách có hiệu quả.

Có mối quan hệ và am hiểu các quy định, thủ tục, quy trình của địa phương, các sở, ban ngành liên quan.

II.2.2. Hạn chế:

Trong sản xuất kinh doanh, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của Công ty trong việc phát triển, mở rộng các dịch vụ, sản phẩm liên quan đến hoạt động của mình.

Công tác ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh quyết toán các khối lượng dịch vụ công ích hàng năm chưa đảm bảo tiến độ gây ra những khó khăn về tài chính trong tổ chức hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp làm việc giữa một số bộ phận trong Công ty có lúc chưa nhịp nhàng dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Trong quá trình thực hiện các hạng mục công trình, cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt đôi lúc còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Công ty.

Nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật do các đơn vị khác thực hiện, khi hoàn thành không bàn giao cho Công ty quản lý vận hành, làm công trình không phát huy được hiệu quả cao nhất.

II.2.3. Cơ hội:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty gồm xây dựng công trình công ích; lắp đặt hệ thống thoát nước; dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng, xây dựng và quản lý công viên, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nghĩa trang tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nên Công ty được chủ động dự báo, lập kế hoạch cho sự phát triển của mình, kể cả tiềm năng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực tiềm năng khác.

Thể chế luật pháp đang đặt ra các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về bảo vệ môi trường trong đó có việc thu gom, xử lý và quản lý chất thải rắn, đơn giá dịch vụ cũng ngày một gần hơn so với giá thực tế, người dân có ý thức tốt hơn về môi trường, nhờ vậy Công ty có nhiều cơ hội để phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng thu nhập cho doanh nghiệp.

Địa phương thực hiện đấu thầu lĩnh vực công ích là cơ hội đối với Công ty.

II.2.4. Thách thức:

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề như hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh chưa được đầu tư hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý.

Áp lực xã hội ngày càng tăng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Chính quyền, cộng đồng và người dân ngày càng nhạy cảm và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động, dịch vụ liên quan đến sức khỏe người dân và bảo vệ môi trường đòi hỏi Công ty phải luôn luôn kịp thời cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ngân sách địa phương tiết giảm chi tiêu và chính sách của Tỉnh về việc xã hội hóa lĩnh vực công ích sẽ tăng thêm sự cạnh tranh đối với Công ty.

Địa phương thực hiện đấu thầu các lĩnh vực công ích, hướng tới đấu thầu quản lý, vận hành 02 nhà máy vừa là cơ hội, vừa là thách thức do sẽ tăng thêm sự cạnh tranh đối với Công ty.

Kế hoạch của Tỉnh về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước) là thách thức lớn với Công ty do sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong nội bộ đơn vị.

II.3. Cơ sở hoạch định

- Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Sóc Trăng đến năm 2030. Theo đó, phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm đạt 100%; tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng đạt 90%.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty 5 năm qua - giai đoạn năm 2018-2022.

- Căn cứ năng lực hiện có của Công ty về nguồn nhân lực, tài sản cố định, máy móc trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng, và tiềm năng phát triển của Công ty.

- Qua phân tích và đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

II.4. Mục tiêu phát triển

- Phân đầu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năm sau cao hơn năm trước và cao hơn tỷ lệ lạm phát hàng năm, tỷ lệ tăng mức lương cơ sở; tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt từ 9,61%; tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu bình quân 5 năm đạt từ 9,48%.

- Nâng cao thu nhập, từng bước ổn định đời sống của người lao động trong Công ty.

- Phát huy năng lực và kinh nghiệm được kế thừa qua nhiều năm, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh về cung ứng dịch vụ công ích, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, mở rộng phạm vi hoạt động rộng khắp đến tất cả các huyện, thị thuộc tỉnh Sóc Trăng với thị trường ổn định và phát triển bền vững.

- Nâng cao uy tín, tạo sự tin tưởng của khách hàng; tập trung nguồn lực phân đầu vươn lên trở thành một thương hiệu mạnh; tiến tới thành lập tổng công ty với nhiều đơn vị thành viên hoạt động đa chức năng, đa ngành nghề trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích và xây dựng.

- Áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, đầu tư nâng cấp trang thiết bị của Công ty theo hướng hiện đại.

II.5. Chiến lược phát triển

- Hướng tới mô hình Tổng công ty hoạt động đa ngành nghề và chuyên nghiệp.

- Tập trung nguồn lực để phát triển về lĩnh vực mà Công ty có thế mạnh như cung ứng các dịch vụ công ích, môi trường đô thị.

- Mở rộng địa bàn hoạt động xuống các huyện, thị trên toàn tỉnh.

II.6. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu nhiệm kỳ 2023-2027

Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty nhiệm kỳ 2023-2027:

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	TĐTT bình quân 5 năm 2023-2027
1.	Tổng doanh thu	Tỷ VND	189,579	206,488	229,344	250,258	273,630	
	<i>Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm</i>			8,92%	11,07%	9,12%	9,34%	9,61%
2.	Chi phí sản xuất	Tỷ VND	168,079	185,840	208,015	226,984	248,183	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	21,500	20,649	21,329	23,274	25,448	

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	TĐTT bình quân 5 năm 2023-2027
4.	Tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu trước thuế	%	11,34%	10,00%	9,30%	9,30%	9,30%	9,48%

II.7. Các nhóm giải pháp chủ yếu

II.7.1. Nhóm giải pháp về quản lý và điều hành

- Hoàn thiện, ổn định bộ máy tổ chức quản lý và cơ chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, kiểm tra, giám sát.
- Sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự của Công ty hoạt động theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả.
- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

II.7.2. Nhóm giải pháp về tổ chức và nhân sự

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Để đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong đó công tác đào tạo, tái đào tạo và nâng cao năng lực của người lao động là hết sức quan trọng. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty gồm một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tổ chức, sắp xếp hợp lý nguồn lực, hoàn thiện cơ chế phân phối thu nhập và các cơ chế tạo động lực cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Qui hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, có trình độ, năng lực, giới chuyên môn, nghiệp vụ và có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong lao động, hết lòng vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.
- Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện ổn định nơi làm việc cho các đơn vị trực thuộc, tạo sự an tâm công tác.
- Khuyến khích tinh thần thi đua sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật bằng các hình thức tuyên dương, khen thưởng đột xuất,
- Trang bị và trang bị lại những kiến thức kinh doanh hiện đại cho những cán bộ có liên quan công tác kinh doanh và thị trường; tạo điều kiện cho các cán bộ này có điều kiện tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng kiến thức mới, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm từ đó làm chủ được các yếu tố bên ngoài của thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.

Lao động và tiền lương

- Có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với người có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý tốt.
- Không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động. Đảm bảo cơ chính sách tiền lương, tiền thưởng hợp lý, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao

động; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động.

- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBNV-NLĐ Công ty.

- Quán triệt vai trò trách nhiệm của NLD, tăng cường quản lý giờ lao động, bố trí nhân lực phù hợp, đúng người, đúng việc tạo điều kiện để lao động phát huy tối đa khả năng.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp BHXH, BHYT,và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

II.7.3. Nhóm giải pháp về đầu tư và tài chính

- Tập trung hoàn thành các dự án: Dự án lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng, Dự án Đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại); sớm đưa vào hoạt động kịp thời theo tiến độ thời gian, xây dựng kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu dự án đề ra.

- Phần đầu sớm đưa Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) vào khai thác để qua đó hình thành nhiều dịch vụ đi kèm.

- Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ để phát triển kinh doanh thêm những dự án kinh doanh, tăng quy mô hoạt động, mở rộng thị trường, tăng hạn mức vay vốn ngân hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi cần thiết.

- Kiểm soát các dòng tiền hợp lý, khoa học và hiệu quả.

- Chuẩn bị tốt nguồn lực tài chính cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao, không để vấn đề tài chính ảnh hưởng tiến độ và chất lượng của dịch vụ.

- Hạch toán kế toán phải kịp thời đầy đủ cho lãnh đạo chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra chặt chẽ các thủ tục thanh toán, hoàn ứng, các hoá đơn chứng từ từ các bộ phận.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào như nguyên, nhiên vật liệu của các công trình. Qua đó có được những biện pháp tốt nhất trong cách quản lý vật tư, tài chính nhằm tiết kiệm tối ưu chi phí sản xuất.

II.7.4. Nhóm giải pháp về kỹ thuật

- Xây dựng qui trình tác nghiệp chuẩn để từng bước chuyên nghiệp hoá các hoạt động của Công ty.

- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001: 2015 và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

- Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong điều hành hoạt động SXKD, đảm bảo thông tin điều hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát kỹ thuật chất lượng và an toàn tại hiện trường; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, kiểm soát chặt chẽ vật tư đưa vào công trình tránh thất thoát và kém chất lượng; xây dựng qui trình kiểm tra chất lượng và vật tư đưa vào công trình, qua đó giúp ban lãnh đạo công ty giám sát được chất lượng, tiến độ, an toàn của công trình một cách dễ dàng hơn.

II.7.5. Nhóm giải pháp về duy trì và mở rộng thị trường

Về lĩnh vực công ích

- Tiếp tục thực hiện tốt các dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên và huyện Châu Thành.

- Phát triển lĩnh vực công ích tại các huyện, thị thuộc Tỉnh sắp tới.

- Chủ động áp dụng đơn giá mới với chính quyền địa phương trong hoạt động công ích.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên cập nhật thông tin đấu thầu, liên hệ các đơn vị trong và ngoài tỉnh tìm kiếm các công trình.

- Khảo sát, thiết kế các mô hình trang trí về chiếu sáng, cây xanh để chủ động tham mưu cho thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên và huyện Châu Thành thực hiện công tác chỉnh trang đô thị.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng các dịch vụ có liên quan đến các lĩnh vực môi trường, thoát nước, cây xanh và chiếu sáng và các dịch vụ khác.

- Đầu tư phương tiện và đào tạo dạy nghề mở rộng thực hiện dịch vụ và các sản phẩm về cơ khí.

- Nghiên cứu, thường xuyên cập nhật mẫu mã gạch tự chèn đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp với năng lực của Công ty trên từng lĩnh vực hoạt động.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

II.7.6. Nhóm giải pháp về tăng cường quan hệ và sự hỗ trợ từ chính quyền, cộng đồng

- Tăng cường công tác ngoại giao, phối hợp chặt chẽ và tạo quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến đến nhân dân, các cấp chính quyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác vệ sinh môi trường nhằm thu hút được sự quan tâm, hỗ trợ của hệ thống chính trị, xã hội./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đậu Đức Hiến

Số: 28 /BC-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 và phương hướng đầu tư năm 2023

Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 17/6/2022 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;

Căn cứ báo cáo số 16/BC-CTĐT, ngày 10/3/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021 và phương hướng đầu tư năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Phân chia làm 02 nhóm đầu tư.

- **Một là: Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.** Gồm 3 dự án như sau:

+ Dự án đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng.

+ Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng.

+ Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

- **Hai là: Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư** (không có sự tham gia vốn ngân sách nhà nước) để mở rộng sản xuất kinh doanh. Gồm 5 dự án:

+ Dự án An Viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

+ Dự án Đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

+ Dự án đầu tư sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.

+ Dự án đầu tư nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ.

+ Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

Nay Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án trong năm 2022.

1. **Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.**

Do nhóm dự án này còn phụ thuộc vào hình thức kêu gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (như chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, công suất xử lý, công nghệ đầu tư, phương án hợp tác đối tác công tư PPP,...) nên Công ty tạm thời chưa xác định tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện cho từng dự án cụ thể. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư cho từng lĩnh vực, dự án, Công ty sẽ tham gia với tư cách nhà đầu tư, từ đó công ty xác định tổng chi phí đầu tư, thời gian thực hiện và hoàn vốn dự án.



1.1. Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng.

Trong năm 2022, Công ty đã có công văn đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương đầu tư để xử lý nước rỉ rác tại nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng do nhiều năm nay, khối lượng nước thải không xả thải ra môi trường bên ngoài và được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng các Sở ngành khảo sát, đưa ra phương án giải quyết xử lý tạm và Ủy ban nhân dân tỉnh đã có công văn chưa chấp thuận cho phép đầu tư theo công văn số 548/UBND-XD, ngày 14/3/2023. Công ty đề xuất tạm thời chưa thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh chưa chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng về lâu dài phải xây dựng Trạm xử lý nước rỉ rác tại nhà máy với quy mô và công nghệ phù hợp. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy nhu cầu bức thiết đầu tư dự án thì công ty sẽ tiếp tục tham gia và thực hiện dự án.

1.2. Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng.

Để bảo đảm môi trường trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải đô thị tại thành phố Sóc Trăng có nơi để tập trung và trung chuyển rác về nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng, nên trong năm 2021 Công ty đã có Tờ trình và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và kết hợp với các Sở ngành chuyên môn cùng Công ty họp để trao đổi thông tin dự án đầu tư. Trên cơ sở các ý kiến của các Sở ngành, UBND thành phố Sóc Trăng tại cuộc họp thống nhất phương án đầu tư của Công ty. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1113/SKHĐT-TTXTDT, ngày 09/6/2021 trình UBND tỉnh về việc đề xuất dự án đầu tư.

Đến thời điểm tháng 01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp theo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh không thống nhất vị trí vị dự án gần khu vực dân cư và đề nghị UBND thành phố Sóc Trăng đề xuất vị trí mới, nhưng trong năm 2022, UBND thành phố chưa lựa chọn và đề xuất lại vị trí mới để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.3. Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu xử lý rác liên hợp phục vụ nhu cầu phát triển của đô thị, do đóng cửa bãi rác cũ theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hiện nay, địa phương đã chọn được vị trí và đang dự kiến kế hoạch thu hồi đất dân để làm bãi rác mới với diện tích gần 7,14 ha, tại xã Khánh Hoà theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 13/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, trong đó có bãi rác thị xã Vĩnh Châu.

- Về khó khăn thực hiện trong thời gian qua: do dự án này là dự án phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết, địa phương phải làm việc với các hộ dân bị ảnh hưởng để có sự đồng thuận với người dân và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất của hộ dân, nên việc triển khai được dự án đầu tư này còn phụ thuộc rất nhiều về thủ tục đất đai, môi trường.

Sau khi hoàn thành công tác quy hoạch, đất đai, môi trường,... Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao các Sở ngành tham mưu để kêu gọi đầu tư.

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

2.1. Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2).

Tổng mức đầu tư dự án là: **93.375.901.990 đồng**.

(Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm lẻ một nghìn, chín trăm chín mươi đồng).

Dự án được chia làm 02 giai đoạn đầu tư

- Giai đoạn 1 đã đầu tư và chính thức hoạt động vận hành vào tháng 8/2017, với diện tích đất khai thác, gồm đất xây dựng sở hạ tầng và đất mộ chôn là: 9,0/19,3 (ha).

Trong đó đã đầu tư đến hết ngày 31/12/2021 là: 41.588.004.063 đồng (bao gồm tiền đầu tư xây dựng và tiền sử dụng đất).

- Kinh phí đầu tư xây dựng năm 2022: 971.500.000 (đồng).

- Ngoài ra Công ty đã đóng tiền sử dụng đất bổ sung trong năm 2022 là: 2.258.303.500 đồng (về việc thay đổi sơ đồ vị trí đất, ban hành theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND, ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

- Lũy kế đến nay (bao gồm tiền sử dụng đất): **44.817.807.563 đồng** (bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, tám trăm mười bảy triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng).

Các hạng mục đầu tư năm 2022 là:

- Chính trang vỉa hè trục đường chính và duy tu cơ sở hạ tầng.

- Đầu tư xây dựng lối đi các khu mộ và san lấp mặt bằng (diện tích 1.000 m²) khu mộ người Hoa (thuộc giai đoạn 2).

Về thủ tục đăng ký biến động khu đất: Công ty đã đăng ký lập hồ sơ biến động do thay đổi vị trí, để cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất tại khu đất An viên Thiên đường Sóc Trăng.

- Giai đoạn 2: diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng và đất mộ phần là: 10,3/19 (ha) và dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư dần dần qua từng năm, tùy theo tiến độ khai thác mộ phần của giai đoạn 1.

2.2. Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

- Mục tiêu đầu tư: Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và đốt rác sinh hoạt sau phân loại để giảm tỉ lệ chôn lấp góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tổng mức đầu tư dự kiến (giai đoạn 1) khoảng: 100 tỷ đồng. Bao gồm công nghệ đốt rác (Rác công nghiệp và sinh hoạt), đóng kén, làm gạch không nung, xử lý nước rỉ rác.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay của quỹ bảo vệ môi trường.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

Kết quả đạt được:

Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư:

+ Giai đoạn 1: Đầu tư trước dự án xử lý chất thải công nghiệp thông thường, có công suất thiết kế <500 tấn/ngày, để công tác lập và phê duyệt ĐTM được thuận lợi, theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của

Chính phủ thí thẩm quyền duyệt ĐTM do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (không phải do Bộ TN&MT phê duyệt), đồng thời chi phí lập ĐTM thấp hơn, hiệu quả hơn để khai thác trước.

Hiện tại dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) bởi quyết định số 3822/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021.

+ Giai đoạn 2: Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đề đầu tư và lập ĐTM cho dự án chất thải công nghiệp nguy hại (thẩm quyền duyệt ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường) để phục vụ cho nhu cầu về sau.

2.3. Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.

Để góp phần nâng cao chất lượng, sản lượng tiêu thụ đầu ra của phân hữu cơ compost và tìm thị trường tiêu thụ ổn định, lâu dài cho các sản phẩm thu hồi của nhà máy xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng. Trong thời gian qua, Công ty đã tích cực chủ động tìm kiếm các đối tác trong toàn quốc và đã làm việc với nhiều nhà đầu tư có cùng sự quan tâm tới lĩnh vực xử lý rác thải, cũng như tiêu thụ các sản phẩm thu hồi từ rác thải sinh hoạt của Nhà máy xử lý rác. Công ty đã đón tiếp nhiều đoàn đối tác đến Nhà máy xử lý rác thải để tham quan, tìm hiểu và thu mua phân compost thử để thử nghiệm làm nguyên liệu phối trộn đầu vào và có nhu cầu hợp tác về việc bao tiêu sản phẩm thu hồi đầu ra của nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (mùn tinh).

Trong năm 2022, Công ty đã xác định được 02 đơn vị Công ty Nông nghiệp Hữu cơ (trụ sở tại Hà Nội) và Công ty Cổ phần Thương mại – Xây dựng Đa Lộc (trụ sở tại TP Hồ Chí Minh) đề xuất phối hợp với Công ty và có kế hoạch hợp tác đầu tư nâng cao “Chất lượng sản phẩm phân hữu cơ” để thực hiện đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở ngành xem xét.

Kế hoạch trong năm 2023, Công ty có công văn đề xuất xin chủ trương đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh về hợp tác đầu tư nhằm nâng cao, giá trị sản phẩm.

2.4. Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.

Kết quả đạt được trong năm: Công ty đã tổ chức thực hiện nuôi thử nghiệm theo đề án đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ. Công ty đã tổ chức đánh giá nội bộ và mời hội đồng tổ chức nghiệm thu và ngày 28/12/2021 đề án được hội đồng Khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bởi quyết định số: 208/QĐ-SKHHCN, của Sở Khoa học và Công nghệ.

Về kinh phí thực hiện cho đề án: 125 triệu đồng.

Trong năm 2022, do đầu ra sản phẩm chưa tiêu thụ được, gặp khó khăn trong vấn đề tiêu thụ, nên hiện tại Xí nghiệp trực thuộc Công ty thực hiện duy trì trên mô hình nhỏ.

2.5. Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

Hiện tại trong năm 2022 chưa triển khai được dự án, chỉ tập trung ở bước thống kê điều tra số liệu, nhu cầu cần thiết, chủng loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để lập đề án ươm cây giống phục vụ trồng dặm cây xanh theo nhu cầu thực tế.

Thời gian thực hiện: năm 2023 -2025.

II. Phương hướng thực hiện trong năm 2023.

1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.

1.1. Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng.

- Tiếp tục làm việc với UBND thành phố Sóc Trăng, tìm kiếm vị trí đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo xa khu vực dân cư, để trình lại UBND tỉnh xin đề xuất chủ trương đầu tư trong năm 2023.

Qua trao đổi làm việc với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng, dự kiến đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có xây dựng Trạm trung chuyển rác để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc đầu tư dự án.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 45 tỷ đồng (Bằng chữ: bốn mươi lăm tỷ đồng).

(Tổng mức đầu tư này tạm lấy tương tự như địa điểm ở phường 3, thành phố Sóc Trăng, do chưa xác định được vị trí mới).

+ Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn Công ty chiếm 30%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác chiếm 70%.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2023-2025 (thời gian thực hiện còn tùy thuộc vào sự chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

+ Năm 2023: Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tìm vị trí đầu tư xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư xin Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Năm 2024: sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương và kêu gọi đầu tư, Công ty lập hồ sơ tham gia dự thầu với tư cách là nhà đầu tư.

+ Năm 2025: Triển khai dự án và vận hành thử nghiệm 03 tháng theo Luật Môi trường và các nghị định có liên quan.

1.2. Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

Vào thời điểm tháng 3/2023, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn có chuyên môn về lĩnh vực xử lý rác thải khảo sát vị trí đầu tư và có báo cáo sơ bộ về phương án công nghệ và báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Theo báo cáo hồ sơ đề xuất sơ bộ: Dự kiến chia làm 02 giai đoạn đầu tư.

- Giai đoạn 1:

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 65,5 tỷ đồng (bằng chữ: sáu mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng).

+ Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn Công ty chiếm 30%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác chiếm 70%.

+ Công suất 100 tấn/ngày đêm.

+ Thời gian thực hiện: từ năm 2025-2029.

- Giai đoạn 1:

+ Công suất 100 tấn/ngày đêm.

+ Thời gian thực hiện: từ năm 2030 trở đi hoặc khi lượng rác vượt 120 tấn/ngày.

- Trên cơ sở chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty sẽ đăng ký tham gia với tư cách là nhà đầu tư, khi tỉnh kêu gọi đầu tư.

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

2.1. Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2).

- Đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2), kéo dài trục đường chính theo dự án, với diện tích khoảng 2.000 m².

Mục đích: Đầu tư dân để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhằm tạo cảnh quan cho dự án, đồng thời có đủ thời gian để ổn định đất nền, phục vụ cho các năm sau để tiến hành thi công hạng mục đường, hệ thống thoát nước và trồng cây xanh.

- Chính trang via hệ trục đường chính và duy tu hạ tầng.

- Kinh phí đầu tư khoảng: 2,5 tỷ đồng (Bằng chữ: hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

2.2. Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

- Lập hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư dự án.

- Sau khi được chấp thuận chủ trương, tiến hành thực hiện các bước:

+ Tổ chức triển khai lập dự án đầu tư và thẩm định, phê duyệt dự án.

+ Tổ chức triển khai hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán.

- Kinh phí thực hiện: khoảng 100 tỷ đồng.

+ Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn Công ty chiếm 30%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác chiếm 70%.

- Thời gian thực hiện: năm 2023-2025.

2.3. Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.

Xây dựng đề án xin chủ trương UBND tỉnh và xin cơ chế đầu tư. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty tham gia dự thầu là nhà đầu tư.

- Thời gian thực hiện dự án: 01 năm (2023).

2.4. Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.

Trong năm 2023, tiếp tục nghiên cứu đầu ra của thị trường để đánh giá khả năng tiêu thụ sản phẩm. Khi có đầu ra, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư.

Mặt khác, trong năm 2023 Công ty sử dụng các kết quả nghiên cứu đã đạt được để tiếp tục sử dụng cho việc xử lý một phần rác hữu cơ tại Xí nghiệp bằng phương pháp thân thiện với môi trường (việc thực hiện này không phát sinh chi phí đầu tư).

2.5. Dự án vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

Bước đầu thực hiện mô hình ươm cây xanh thí điểm một số chủng loại cây hàng rào đường phố và một số loại cây xanh cho công trình với giá trị đầu tư thấp, khi tiếp cận và mở rộng thị trường sẽ nhân rộng mô hình.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 và phương hướng đầu tư trong năm 2023, kính trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng kính chào! *Ktah*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, ĐTXD. *Ktah*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Kính trình Hội đồng Quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo qui định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 kiểm toán của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được gửi kèm theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và được công khai trên website của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng(www.ctdtst.vn).

* **Ý kiến của kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Tổng doanh thu và thu nhập	189.579.607.638
<i>Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và tài chính</i>	<i>187.406.402.370</i>

1774
IG TY
PHÂN
NH ĐÓ
RĂNG
T. SÓC

2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	168.113.804.142
<i>Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và tài chính</i>	165.992.536.878
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.413.865.492
4. Lợi nhuận trước thuế TNDN	21.465.803.496
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.371.912.846

II. Phương án phân phối lợi nhuận:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt: 18.371.912.846 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	18.371.912.846
2. Đề nghị trích lập các quỹ	8.851.912.846
- Quỹ đầu tư phát triển	2.293.521.562
- Quỹ dự phòng rủi ro	918.595.642
- Quỹ thưởng Ban điều hành	918.595.642
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.721.200.000
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức (17%)	9.520.000.000
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 dự kiến đạt **18.400.000.000** đồng, được phân phối như sau:

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	18.400.000.000
2. Đề nghị trích lập các quỹ	7.481.200.000
- Quỹ đầu tư phát triển	920.000.000
- Quỹ dự phòng rủi ro	920.000.000
- Quỹ thưởng Ban điều hành	920.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.721.200.000
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức (13%)	7.280.000.000
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3.638.800.000

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, TBKS;
- BTGD, Thư ký Cty;
- Lưu: VT, TC-KT.



Dâu Đức Hiến

Số: 25/BC-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

V/v Thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022

Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng cổ đông,
Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.HĐQT-CTĐT ngày 17/6/2022 của Đại Hội đồng thường niên năm 2022.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán, xác định quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022 như sau:

- Doanh thu thực hiện: 189.579.607.638 đồng đạt 115,83% kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện: 21.465.803.496 đồng đạt 118,15% kế hoạch.

1. Quỹ tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2022 là: 565.500.000 đồng.

Đã chi đến 31/12/2022 là: 417.600.000 đồng.

Còn lại là: 147.900.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Trưởng ban kiểm soát năm 2022 là: 195.000.000 đồng.

Đã chi đến 31/12/2022 là: 144.000.000 đồng.

Còn lại là: 51.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp:

- Quỹ tiền lương của Tổng Giám đốc năm 2022 là: 494.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Phó Tổng Giám đốc năm 2022 là: 809.200.000 đồng (02 người).
- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2022 là: 403.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2022 là: 1.706.200.000 đồng trong đó:

Đã chi đến 31/12/2022 là: 1.260.800.000 đồng

Còn lại là: 445.400.000 đồng.

3. Quỹ tiền lương của người điều hành Công ty con: 1.294.440.000 đồng

3.1 Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch kiêm Giám đốc năm 2022 là: 324.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Phó Giám đốc năm 2022 là: 181.740.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2022 là: 103.500.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu năm 2022 là: 609.240.000 đồng trong đó:

Đã chi đến 31/12/2022 là: 487.392.000 đồng.

Còn lại là: 121.848.000 đồng.

3.2 Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch năm 2022 là: 204.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Giám đốc năm 2022 là: 192.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Phó Giám đốc năm 2022 là: 151.200.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2022 là: 138.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng năm 2022 là: 685.200.000 đồng trong đó:

Đã chi đến 31/12/2022 là: 548.160.000 đồng.

Còn lại là: 137.040.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022 là: 3.761.140.000 đồng trong đó:

Đã chi đến 31/12/2022 là: 2.857.952.000 đồng.

Còn lại là: 903.188.000 đồng.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề Công ty thực hiện./.

LẬP BẢNG



Quách Thị Quý Hiền

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký, TCHC.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Hải Đăng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đậu Đức Hiền



Số: 17/BC-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

V/v Thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng cổ đông,
Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.HDQT-CTĐT ngày 17/6/2022 của Đại Hội đồng thường niên năm 2022.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán, xác định tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Doanh thu thực hiện: 189.579.607.638 đồng đạt 115,83% kế hoạch
- Lợi nhuận thực hiện: 21.465.803.496 đồng đạt 118,15% kế hoạch

I. Tiền lương và thù lao thực hiện năm 2022:

1. Tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2022:

Tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2022 là 925.500.000 đồng.

Đã chi đến 31/12/2022 là: 777.600.000 đồng.

Còn lại là: 147.900.000 đồng.

2. Tiền lương và thù lao thực hiện của Ban kiểm soát năm 2022:

Tiền lương và thù lao thực hiện ban kiểm soát năm 2022 là: 243.000.000 đồng.

- Đã chi đến 31/12/2022 là: 192.000.000 đồng.

- Còn lại là: 51.000.000 đồng.

3. Tiền lương thực hiện của Tổng Giám đốc năm 2022:

Quỹ tiền lương của Tổng Giám đốc năm 2022 là: 494.000.000 đồng.

- Đã chi đến 31/12/2022 là: 364.800.000 đồng.

- Còn lại là: 129.200.000 đồng.

II. Tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2023:

1. Thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Mức thù lao kế hoạch đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tối đa 0,7% trên tổng doanh thu hợp nhất năm 2023.

2. Tiền lương kế hoạch của Tổng Giám đốc năm 2023:

41.800.000 đ x 12 tháng = 501.600.000 đồng.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề Công ty thực hiện.

LẬP BẢNG



Quách Thị Quý Hiền

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký, TCHC.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đặng Hồng Nghị

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022.

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia công tác điều hành và 03 thành viên không điều hành.

1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT trong năm 2022

- HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp (01 cuộc họp ĐHĐCĐ, 04 cuộc họp HĐQT). Ban hành 08 nghị quyết (01 nghị quyết của ĐHĐCĐ, 07 nghị quyết của HĐQT), 07 quyết định, 03 Công văn lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành như sau:

Số T T	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
	NGHỊ QUYẾT		
I	03/NQ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	Nghị quyết HĐQT Quý I/2022: 1. Thông qua các nội dung chương trình và tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 2. Thống nhất bổ nhiệm: 1. Bổ nhiệm ông Phùng Thanh Tâm – Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty. 2. Gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Đức Khôi từ ngày 01/5/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

			<p>Chức danh thành viên HĐQT tiếp tục làm đến hết nhiệm kỳ HĐQT (2018-2022).</p> <p>3. Bổ nhiệm bà Huỳnh Đức Mộng Thảo giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.</p>
2	04/NQ.HĐQT-CTĐT	22/4/2022	Nghị quyết về việc dời ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
3	01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT	17/6/2022	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. 2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021 và Phương hướng đầu tư năm 2022. 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021. 4. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của Người điều hành doanh nghiệp năm 2021; và Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022. 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022. 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. 8. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh. 9. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. 10. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. 11. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
4	05/NQ.HĐQT-CTĐT	19/7/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý II/2022 về việc thông qua Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 theo các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.
5	06/NQ.HĐQT-CTĐT	13/10/2022	<p>Nghị quyết họp HĐQT quý III/2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022. Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 tháng cuối năm 2022 theo các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua. - Thông nhất thông qua xử lý một số nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính theo kết luận của Thanh tra tỉnh.
6	07/NQ.HĐQT-CTĐT	27/12/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022.
7	08/NQ.HĐQT-CTĐT	27/12/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2023.
8	09/NQ.HĐQT-	27/12/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc miễn nhiệm chức vụ

	CTĐT		Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Khôi.
	QUYẾT ĐỊNH		
1	02/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phùng Thanh Tâm.
2	03/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	Quyết định về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Khôi.
3	04/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Huỳnh Đức Mộng Thảo.
4	05/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
5	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	09/6/2022	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Thay thế Quyết định số 05/QĐ.HĐQT-CTĐT, ngày 31/3/2022).
6	07/QĐ.HĐQT-CTĐT	17/6/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.
	CÔNG VĂN		
1	07/CTĐT-HĐQT	22/4/2022	Công văn lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc dời ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.
2	09/CTĐT-HĐQT	26/5/2022	Công văn về việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về Chương trình và Tài liệu tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tổ chức vào ngày 17/6/2022.
3	14/CTĐT-HĐQT	13/7/2022	Công văn lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc họp HĐQT quý II/2022.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.

- Luôn quan tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

- Kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Trong tháng 6 và tháng 7/2022 Chủ tịch HĐQT đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD nhất là trong những tình huống khó khăn và dịch bệnh; đưa ra các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho Công ty, có chủ trương và đề ra các giải pháp để

Ban điều hành nghiên cứu thực hiện. Chủ động tổ chức họp với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt tại Công ty để chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn.

- Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

- Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

3.1 Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT: 925.500.000 đồng.

- Tiền lương của thành viên HĐQT điều hành: 565.500.000 đồng.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức tiền lương (đồng/năm)
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	565.500.000
	Tổng cộng		565.500.000

- Thù lao của thành viên HĐQT: 360.000.000 đồng.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng cộng
1	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000
4	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000
	Tổng cộng			360.000.000

3.2 Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Tiền thưởng của thành viên HĐQT: 198.900.000 đồng.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức tiền thưởng (đồng/năm)
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	98.900.000
2	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	55.000.000
3	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	15.000.000

177436
IG TY
HẮN
HỘ T
HÀNG
T. S. C.

4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	15.000.000
5	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	15.000.000
	Tổng cộng		198.900.000

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 19/12/2018, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	30 Phan Thanh Giản, khóm 1, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	01/01/2022	Thực hiện, sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022. Hợp đồng số 03/HĐ-DVCIĐT, phụ lục hợp đồng 03B/HĐ-DVCIĐT; 03C/HĐ-DVCIĐT; 39/HĐ-DVCIĐT. Giá trị: 17.925.803.731đ	
2	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 19/12/2018, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	30 Phan Thanh Giản, khóm 1, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	14/04/2022	Công trình sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Hợp đồng số 04/HĐGV-TCXD.2022 Giá trị: 197.345.000đ	
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	01/01/2022	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2022 trên địa bàn huyện Thạnh Trị - Mỹ Xuyên và Châu Thành. Hợp đồng số 05/HĐ-DVCIĐT và 08/HĐ-DVCIĐT Giá trị: 5.401.880.000đ	
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02/01/2022	Bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng. Hợp đồng số 01/HĐBDSC.2022 Giá trị: 3.311.251.000đ	
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02/01/2022	Hợp đồng thuê xe số 15/HĐDV-CTĐT Giá trị: 778.800.000đ	



6	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	03/01/2022	Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 78/HĐCLXD-CTĐT/2022 Giá trị: 86.015.590đ
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	31/05/2022	Công trình Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn (đoạn từ VX Phú Lợi đến VX Mạc Đình Chi), P3, P9 TPST. Hợp đồng số 02/HĐ-CKXDĐTST. Giá trị: 1.608.912.000
8	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	28/10/2022	Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2. Hợp đồng số 14A/HĐGK-CKXDĐTST Giá trị: 147.960.000đ

5. Hoạt động giám sát và đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT giao một cách nghiêm túc theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

- Chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ tình hình thực tế, những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong hoạt động SXKD, HĐQT đã xem xét và có giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ khó khăn để Tổng Giám đốc và Ban điều hành điều hành hoạt động được thuận lợi.

- Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.

- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành, năm 2022 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thiếu kinh phí hoạt động do một số địa phương bố trí nguồn vốn còn chậm trễ; giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao, đặc biệt là nhiên liệu xăng, dầu biến động làm ảnh hưởng đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của Tổng Giám đốc, Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với Người lao động được đảm bảo, luôn quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống của Người lao động. Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, tiền lương của Người lao động đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, CB.CNV an tâm công tác, vốn Nhà nước luôn được bảo toàn và phát triển.

- Trong quá trình hoạt động Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo số cổ phần tham gia.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; động viên, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.

6. Kết quả việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2022

6.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, kết quả đạt được như sau:

- Doanh thu: 189.579.607.638 đồng, vượt 115,8% kế hoạch.
- Lợi nhuận: 21.465.803.496 đồng, vượt 118,1% kế hoạch.
- Tiền lương bình quân: 6.412.409 đồng/người/tháng, đạt 100,5% kế hoạch.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 17%, vượt 5% so với kế hoạch.

6.2 Về hoạt động đầu tư

a) Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư:

- Dự án đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng.

- Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng.

- Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

b) Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư (không có sự tham gia vốn ngân sách nhà nước) để mở rộng sản xuất kinh doanh:

- Dự án An viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

- Dự án đầu tư Chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

- Dự án đầu tư Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.

- Dự án đầu tư Nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ.

- Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

(Kết quả việc thực hiện và chưa thực hiện, những thuận lợi và khó khăn vướng mắc trong thực hiện các dự án đã được Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng trình bày tại Báo cáo số 28/BC-CTĐT, ngày 06/4/2023).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Năm 2023, từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, trên cơ sở nhận định các thuận lợi khó khăn năm 2023 và các năm tiếp theo, để đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, bền vững và phát triển Công ty đề ra kế hoạch chi tiêu chính thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Doanh thu: 189.738.685.134 đồng.
2. Lợi nhuận: 21.500.000.000 đồng.
3. Tiền lương bình quân: 6.518.397 đồng/người/tháng.
4. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 13%.

Công ty tổ chức thực hiện và có các giải pháp đề ra cụ thể trong báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2022:

1. Công tác nhân sự:

- Ngày 31/12/2017 ĐHĐCĐ thành lập đã bầu HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhiệm kỳ 1 (2018-2022) gồm 05 thành viên. Sau đó HĐQT đã tổ chức họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Trong suốt nhiệm kỳ, các thành viên HĐQT hoạt động ổn định, không thay đổi, bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng. Vì vậy kể từ ngày 01/8/2020 ông Lâm Hữu Tùng không còn giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng và bổ nhiệm ông Đậu Đức Hiền giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

- Căn cứ Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán về Người phụ trách quản trị Công ty. Theo Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty phải bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Vì vậy ngày 31/03/2022 HĐQT có Nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.

2. Các cuộc họp và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ

- Nhiệm kỳ 2018-2022 HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thành lập và ĐHĐCĐ thường niên hàng năm nhằm thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán, phân phối lợi nhuận, kế hoạch của năm tiếp theo, thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị

Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền:

STT	Ngày tổ chức	Nội dung
1	31/12/2017	Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2018
2	18/4/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	15/6/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	27/4/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	17/6/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã có 29 phiên họp, ban hành 35 Nghị quyết, 42 Quyết định, 15 văn bản lấy ý kiến... để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT (trường hợp vắng mặt đều có lý do chính đáng và có ủy quyền bằng văn bản). Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo thực hiện đúng quy định Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Các cuộc họp của HĐQT đều có chủ trương và giải quyết được các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thông qua các cuộc họp HĐQT đánh giá, phân tích tình hình hoạt động của Công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHCĐ và các nội dung được ĐHCĐ ủy quyền; thảo luận và biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của mình.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất của các thành viên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của cổ đông cũng như các bên liên quan.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022:

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2018 - 2022 luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra (trừ năm 2021 doanh thu giảm 2,5% so năm trước liền kề, do đây là năm cả nước nói chung, Sóc Trăng nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19), tốc độ tăng trưởng doanh thu từ 11,1% đến 25,7%, tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm là 14,0%; tốc độ tăng trưởng lợi nhuận từ 16,8% đến 31,9%, tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm là 22%. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trước thuế của Công ty đạt từ 8,52% đến 12,04%, bình quân 05 năm là 10,41%. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm sau cao hơn năm trước và tăng hơn so với kế hoạch, tỷ lệ tăng bình quân 05 năm đạt 19,6%, năm tăng ít nhất là 9,09%, cao nhất là năm 2022 tăng 41,67%. Hàng năm Công ty đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, vốn Nhà nước luôn được bảo toàn và phát triển.

- Về tài chính: Vốn điều lệ là 56.000.000.000 đồng giữ nguyên trong 05 năm. Vốn chủ sở hữu ban đầu là 56.000.000.000 đồng khi cổ phần hóa đến nay là 67.508.981.290 đồng, tăng 11.508.981.290 đồng.

- Thực hiện cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với điều kiện thực tế để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, cụ thể: Thành lập mới Xí nghiệp Liên hợp Xử lý Chất thải rắn Sóc Trăng, Ban Quản trang An viên Thiên đường và Đội Môi trường Đô thị Trần Đề; Thành lập 02 công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu (nâng cấp từ Xí nghiệp Quản lý Công trình Đô thị thị xã Vĩnh Châu) và Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Đô thị Sóc Trăng (nâng cấp từ Xí nghiệp Cơ khí – Xây dựng); Sáp nhập 02 phòng nghiệp vụ lại là Phòng Kế hoạch – Kinh doanh và Phòng Kỹ thuật để tinh gọn bộ máy và hợp lý trong điều hành.

- Ban điều hành đã rất nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao; chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT theo đúng định hướng phát triển của Công ty.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2027:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định bền vững và phát triển.

- Sắp xếp lao động phù hợp, bố trí trả lương theo vị trí công việc, đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tăng năng suất lao động.

- Lợi nhuận hàng năm đạt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Tăng vốn điều lệ để phát triển kinh doanh, tăng quy mô hoạt động, mở rộng thị trường.

- Là công ty đại chúng nên cần tăng cường quản trị minh bạch, đảm bảo công bố thông tin theo quy định.

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ, Quy chế Công ty và quy định pháp luật. Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT đề ra.

Thay mặt HĐQT, xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt 05 năm qua. Kính chúc quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, T.ký Cty.



Lâm Hữu Tùng

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/06/2022.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp báo hàng tuần, họp sơ kết hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Trong năm 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua 1 Nghị quyết, HĐQT ban hành 09 Nghị quyết và 08 Quyết định về các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022; miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức danh; về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2021, năm 2022; về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.

-Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Xem xét và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

- Giám sát việc thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2022.

- Đề xuất ĐHCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên đã thực hiện các công tác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Trong phạm vi công việc được phân công, các thành viên triển khai thực hiện nhiệm vụ, các công việc theo định hướng trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

- Đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, quản lý rủi ro.

Nhìn chung năm 2022, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông vẫn luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát

a. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát:

- Tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát: 250.000.000 đồng
DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức tiền lương (đồng/năm)	Mức tiền thưởng (đồng/năm)
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	195.000.000	55.000.000
	Tổng cộng		195.000.000	55.000.000

- Thủ lao kiêm nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng cộng
1	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
2	Trần Tuyết Nương	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng			48.000.000

b. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 5 thành viên, cơ cấu tổ chức và phân công, phân nhiệm đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết và 08 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

b. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Duy trì họp báo hàng tuần, họp sơ kết hàng tháng với sự tham gia của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty con và trưởng

các đơn vị trực thuộc để đánh giá toàn bộ hoạt động của tuần trước, tháng trước, triển khai công việc của tuần tiếp theo và lắng nghe, tiếp thu ý kiến chỉ đạo, đóng góp từ Chủ tịch HĐQT cũng như các khó khăn vướng mắc từ các đơn vị từ đó đưa ra phương án xử lý phù hợp.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và sự quyết tâm đồng lòng của toàn thể CB-NLĐ công ty, tình hình kinh doanh năm 2022 đã đạt được những kết quả rất tốt, chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ là tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ kiểm toán.

- Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021	TH 2022/2021
1. Tổng doanh thu và thu nhập	189.579.607.638	150.787.329.010	125,73%
2. Lợi nhuận trước thuế	21.465.803.496	18.149.660.389	118,27%
3. Lợi nhuận sau thuế	18.371.912.846	15.801.595.435	116,27%

3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,12	1,25
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,86	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,12%	58,41%
+ Tỷ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	186,70%	140,43%

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,68	0,92
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	10,78%	9,85%
+ Tỷ suất LNST/ Vốn CSH bình quân	%	21,75%	23,68%
+ Tỷ suất LNST/Tổng TS bình quân	%	7,29%	9,01%
+ Tỷ suất LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,46%	11,48%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty đã ghi nhận mức tăng tích cực. Sự tăng này đến từ việc nợ ngắn hạn giảm nhanh hơn tài sản ngắn hạn. Nợ ngắn hạn giảm nhanh chủ yếu từ việc các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm mạnh do Công ty đã thực hiện hoàn tạm ứng ngân sách. Đồng thời tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu từ việc các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm. Nhìn chung Công ty vẫn giữ được khả năng chi trả các khoản nợ của mình, đồng thời cần phải thường xuyên chú ý theo dõi, dự phòng những biện pháp phòng tránh rủi ro tài chính để đảm bảo khả năng thanh toán, tránh làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm nay có xu hướng giảm so với năm 2021. Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt công tác tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi sử dụng vốn tự có và vốn vay hiệu quả giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng qua từng năm.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm có sự cải thiện khi tăng từ 0,68 vòng lên 0,92 vòng năm 2022. Điều này cho thấy Công ty đã vận hành hiệu quả hơn trong việc sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu cho Công ty.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty nhìn chung tăng so với năm 2021. Chỉ số ROA, ROE đều tăng, nhưng chỉ số ROS trong năm giảm nhẹ từ 10,78 xuống còn 9,85. Nguyên nhân từ việc mặc dù doanh thu ghi nhận mức tăng nhưng đồng thời do các yếu tố tăng giá chung của thị trường và chính sách điều chỉnh tăng lãi suất của Ngân hàng Nhà nước dẫn đến chi phí giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay đều ghi nhận mức tăng khiến cho chỉ tiêu LNST/Doanh thu thuần giảm. Nhưng nhìn chung, chỉ số ROA và ROE tăng thể hiện Công ty vẫn đang hoạt động hiệu quả.

4. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

4.1 Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	163.676	189.580	115,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.168	21.466	118,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.625	18.372	117,6%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	12	17	141,7%
5	Lương bình quân (đồng/tháng/người)	6.380.000	6.412.409	100,5%
6	Nộp ngân sách	16.440	21.675	131,84%

Năm 2022 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, bố trí nguồn vốn một số địa bàn chậm trễ, giá cả nguyên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty cơ bản đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo, quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống và thu nhập cho người lao động.

4.2 Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng được Công ty thực hiện đúng quy định:

- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021
- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trong Kế hoạch đầu tư năm 2022, tuy nhiên tình hình thực hiện các dự án còn chậm do một số dự án chưa được sự chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh và chưa lựa chọn được đơn vị hợp tác phù hợp cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.
- Thực hiện chi trả tiền tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Giám đốc công ty con năm 2022.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.

- Ngày 22/06/2022 đã hoàn thiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định.

- Đã hoàn thiện việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu một số hợp đồng:

+ Thực hiện, sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022 theo Hợp đồng số 03/HĐ-DVCIĐT, Phụ lục hợp đồng 03B/HĐ- DVCIDT; 03C/HĐ- DVCIDT; 39/HĐ- DVCIDT giá trị: 17.925.803.731đ

+ Thi công công trình sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng số 04/HĐGV-TCXD.2022 giá trị: 197.345.000đ.

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH MTV Công trình Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng một số hợp đồng:

+ Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2022 trên địa bàn huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên và Châu Thành theo Hợp đồng số 05/HĐ-DVCIĐT và 08/HĐ-DVCIĐT giá trị: 5.401.880.000đ

+ Thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng theo Hợp đồng số 01/HĐBDSC.2022 giá trị: 3.311.251.000đ

+ Hợp đồng thuê xe số 15/HĐDV-CTĐT giá trị: 778.800.000đ

+ Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 78/HĐCLXD-CTĐT/2022 giá trị: 86.015.590đ

+ Thi công công trình Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn, P3, P9, TP Sóc Trăng theo Hợp đồng số 02/HĐ-CKXDĐTST giá trị: 1.608.912.000đ

+ Thi công công trình trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2 theo Hợp đồng số 14A/HĐGK-CKXDĐTST giá trị: 147.960.000đ.

III. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục liên hệ, làm việc với UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành để sớm bổ sung và quyết toán các nguồn kinh phí hoạt động mà công ty chưa được thanh toán, giúp tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty.

- Sớm triển khai đưa Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) và Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng vào khai thác, qua đó mở rộng thêm nhiều dịch vụ đi kèm, góp phần tăng thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng phương án trả lương bằng hình thức khoán lương theo sản phẩm và sớm triển khai thực hiện trong năm 2023.

- Kiến nghị các đơn vị bám sát các quy chế và quy trình trong việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được tuân thủ tốt.

- Rà soát và kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp lao động hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tăng thu nhập cho người lao động.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính cùng với việc kiểm tra tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và công tác khác theo chức năng, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KỲ 2018 – 2022

I. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty, bao gồm việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần; thông qua chủ trương đầu tư các dự án; việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính; việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và các quy chế của Công ty; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu (sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức)	56.848	58.526	61.634	65.750	67.509	4,4

220
CỔ
CỔ
ÔNG T
SỐC
TRẦN

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| 2. Ông Nguyễn Đức Khôi | Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quốc Sở | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Đào Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Lê Thị Hoà | Thành viên HĐQT |

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của HĐQT đều có sự thống nhất cao, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm kỳ (2018 – 2022), trong 5 năm Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Thu nhập người lao động luôn đảm bảo sự ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, luôn nộp đầy đủ và đúng thời gian quy định.

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã đề ra những định hướng đúng đắn trong việc phát triển mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong kinh doanh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách năm sau luôn cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 14%/năm.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính

Việc thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2018 đến năm 2022 đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.

D. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2027

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên BKS;

- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Phương Ngân

Số: 01/TT-BKS-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 03 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2023 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm tài chính 2023 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm, năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Từ những tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 những nội dung sau:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn nêu tại mục 1 để BKS làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023. (đính kèm danh sách)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Phương Ngân

2200
CỘ
CỘ
NG T
SỐC
TRANG

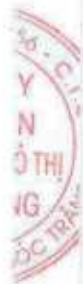
**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2023**



1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)

22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
25. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
26. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
28. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
30. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)

Nguồn: Cổng thông tin điện tử – Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước



Số: 01 /TT.HĐQT-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 25/5/2021 về việc đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số đường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022.

Để đảm bảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng phù hợp với nhu cầu, phạm vi hoạt động của Công ty. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi bổ sung của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã được kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, được đăng tải tại website Công ty: www.ctdtst.vn/quan-he-co-dong.

Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT/h

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Hữu Hùng

CTY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2023**
(Kèm theo Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng – Tháng 4/2023)

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tổng hợp các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty như sau:

Số TT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
1	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, <u>đường Võ Văn Kiệt</u>, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.</p>	<p>Sđbs Khoản 3 Điều 2, cập nhật lại tên đường mới (do chính quyền địa phương đổi tên đường theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 25/5/2021)</p>
2	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có <u>02</u> người đại diện theo pháp luật <u>bao gồm</u>:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) <u>Tổng Giám đốc</u>.</p> <p><u>Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của Công ty tại từng thời điểm.</u></p>	<p>Sđbs Khoản 1 Điều 3, tăng thêm 01 người đại diện theo pháp luật (theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật DN: Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật)</p>

* Ghi chú: Các từ gạch dưới và in nghiêng là được sửa đổi bổ sung thêm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Quốc lộ 1A, Khóm 5, Phường 2, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại – fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900

DỰ THẢO



**CÔNG TY CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Sóc Trăng, tháng 4 năm 2023

Hệ 22
CỔ
CỔ
NG TR
ỐC TR
NG - T

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ...	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22

01/...
VG...
PHÁ...
HỒ...
ẢNG...
SỐC

Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		26
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		34
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 34.	Người điều hành Doanh nghiệp	34
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	34
IX. BAN KIỂM SOÁT		35
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	35
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát	35
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát	36
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	36
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	37
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		38
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	38
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		39
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		40
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		40
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận	40

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 48. Năm tài chính	41
Điều 49. Chế độ kế toán.....	41
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	42
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	42
Điều 51. Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	42
Điều 52. Kiểm toán	42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	42
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	43
Điều 54. Giải thể công ty	43
Điều 55. Thanh lý	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 57. Điều lệ Công ty.....	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	44
Điều 58. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;



- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Soc Trang Public Works Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- Tên Công ty viết tắt: SPWC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại - Fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900
- E-mail: admin@ctdst.vn
- Website: www.ctdst.vn

4. Logo:



5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.



6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của Công ty tại từng thời điểm.

- 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
- 4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
- 5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129 (chính)
2	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng, tư vấn thiết kế công trình điện	7110
4	Xây dựng công trình thủy	4291
5	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

7456
CÔNG TY
'HẤP
NHỮNG
TRẦN
G. T.

7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Xây dựng nhà không để ở	4102
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
12	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
13	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
14	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
16	Quảng cáo	7310
17	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18	Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	4212
19	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan	4661
32	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
33	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

	Chi tiết: Bán buôn máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện	
35	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa kiểng	0118
37	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Bán buôn trùn quế giống, ruồi lính đen giống	4620
38	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thùng rác công cộng	4649
39	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
40	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: Sản xuất cuốc, xẻng	2593
41	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải không độc hại	3821
42	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải độc hại	3822
43	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
45	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán buôn ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen	4669
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón; thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán lẻ trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán lẻ ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen	4773
49	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
50	Truyền tải và phân phối điện	3512
51	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi trùn quế, ruồi lính đen	0149
52	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản từ trùn quế bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và	1080

	thủy sản từ ruồi lính đen bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi	
53	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54	Thu gom rác thải độc hại	3812

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a) Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn Công ty; đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống người lao động;
- b) Hoạt động kinh doanh đa ngành, đa nghề, trong đó ưu tiên ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 56.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng nên không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông

hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu



trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;

8. Cung cấp địa chỉ liên lạc chính xác theo quy định của pháp luật hiện hành;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- k) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một 01 người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 02 người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và

nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có);
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chỉnh thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;



d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày

17746
NG T
PHÁ
RINH Đ
; TRÁ
KG - 1

31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;



- b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Phương án bầu cử (nếu có);
- g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc

00177
CÔNG
CỔ P
ÔNG TR
SỐ
C TR

Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội

198
TY
HÀP
NH D
TRÁ
VG

đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;



- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty;
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ

thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (người được phân công phụ trách tiếp nhận).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó

30172
ÔNG
Ổ PH
TRÌNH
C TR
-NG-

không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

100
TY
ÁN
ĐÓT
ÁNG
1.50

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (hơn 50%) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

6. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh khác của Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc nhất định, nhưng Tổng Giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc do người được ủy quyền thực hiện theo sự ủy quyền này.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Thành viên Ban Kiểm soát; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Thành viên Ban Kiểm soát; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp

luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này



cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận sau khi trừ thuế, bù lỗ lũy kế (nếu có) và các khoản phải nộp khác là lợi nhuận ròng của Công ty được phân chia theo trình tự sau:

a. Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp;

b. Chia lãi cho các đối tác góp vốn liên doanh liên kết (nếu có);

c. Chia cổ tức cho cổ đông;

d. Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng rủi ro, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý.

2. Tỷ lệ trích lập vào các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

5. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

6. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

7. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.



3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

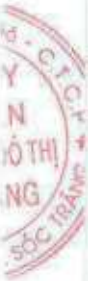
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:



a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thông qua ngày 17/6/2022.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: 23/TT-HĐQT-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022;
Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2023 - 2027**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022;
- Căn cứ Thư ứng cử, đề cử ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2023-2027 của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Quốc Sờ	Thành viên HĐQT
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT

1.2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban
2	Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên
3	Bà Nguyễn Tuyết Nương	Thành viên

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, như sau:

2.1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		

* Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, theo Quy chế bầu cử

2.2. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1		
2		
3		

* Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, theo Quy chế bầu cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/QC.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 số 02/QC.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 04/BB.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	
2	Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	
4	Lợi nhuận trước thuế	
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	
6	Lợi nhuận sau thuế	

2. Chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	
2	Lợi nhuận trước thuế	
3	Lợi nhuận sau thuế	
4	Trích lập các quỹ	
	- Quỹ đầu tư phát triển	
	- Quỹ dự phòng rủi ro	
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
5	Chia cổ tức	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu theo tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 và Phương hướng đầu tư năm 2023.

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án còn dở dang của năm 2022 bao gồm:

1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư:

a) Dự án đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng.

b) Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng.

c) Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu.

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư (không có sự tham gia vốn ngân sách nhà nước) để mở rộng sản xuất kinh doanh:

a) Dự án An viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

b) Dự án đầu tư Chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

c) Dự án đầu tư Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ.

d) Dự án đầu tư Nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ.

e) Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện các dự án còn dở dang của năm 2022. Tổ chức phê duyệt từng dự án theo thẩm quyền và quyết định điều chỉnh một số nội dung theo tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 theo Báo cáo số/23/TC-AC ngày/3/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt đồng, được phân phối như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	
2	Đề nghị trích lập các quỹ	
	- Quỹ đầu tư phát triển	
	- Quỹ dự phòng rủi ro	
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức (17%)	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	

DHĐCĐ giao HĐQT chỉ đạo thực hiện việc trích lập các quỹ, xác định thời điểm và thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; và Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tổng quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát là đồng.

- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (không chuyên trách) là đồng.

2. Tiền lương, thù lao thực hiện của Người điều hành doanh nghiệp năm 2022:

-

-

3. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát tối đa 0,7% trên tổng doanh thu hợp nhất năm 2023.

- Tiền lương kế hoạch của Tổng Giám đốc năm 2023 là

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo quy định của pháp luật và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 8. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (*Các nội dung sửa đổi bổ sung theo Tờ trình số 01/TT.HĐQT-CTĐT ngày 15/3/2023*).

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty hoàn thiện, tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan và phát sinh (nếu có) để thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, gồm các ông/bà:

9.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

1.

2.

3.

4.

5.

9.2 Thành viên Ban kiểm soát:

1.

2.

3.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng biểu quyết thông qua vào ngày 28/4/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Cty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các đ/vị trực thuộc Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Số: BB.ĐHDCD-CTĐT

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thời gian: Lúc 7 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 28 tháng 4 năm 2023.

2. Địa điểm: Tại Hội trường, trụ sở chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Số 422 Quốc lộ 1A, Khóm 5, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng. Mã số doanh nghiệp 2200177456.

3. Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự:

* Đại biểu khách mời gồm có:

-

-

-

* Về phía Công ty có:

-

-

-

Và Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

4. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1., Trưởng ban;

2., Thành viên;

3., Thành viên;

4., Thành viên;

5., Thành viên.

Bà - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: Toàn bộ cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Chi nhánh tại TP.

Hồ Chí Minh chốt ngày là cổ đông, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 5.600.000 cổ phần.

- Đến 8 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, tổng số cổ đông và người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là đại biểu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

5. Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

a) Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm:

.....
.....
.....
.....
.....

Đại hội thống nhất thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...%.

b) Chủ tọa cử Ban Thư ký gồm:

1.	Trưởng ban
2.	Thành viên

c) Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm:

1.	Trưởng ban
2.	Thành viên
3.	Thành viên
4.	Thành viên
5.	Thành viên

Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...%.

6. Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội

- Ông –, trình bày Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, Chương trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội.

- Đại hội thống nhất thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 và Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày lần lượt các nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Bà –, trình bày Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027.

2. Ông trình bày Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022, phương hướng đầu tư năm 2023 và Báo cáo kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2018-2022.

3. Bà –, trình bày Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.

4. Bà –, trình bày Báo cáo thực hiện tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2022; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

5. Ông – Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.

6. Bà – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.

7. Bà – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

8. Bà – trình bày Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

9. Ông – trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.

10. Bà – trình bày Dự thảo Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

.....

.....

.....

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

- Ông – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Điều 9 của Quy chế tổ chức Đại hội và hướng dẫn Đại hội cách biểu quyết.

- Ông – Thành viên HĐQT thông qua ... nội dung đề Đại hội biểu quyết.

- Ông – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả ... nội dung vừa biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể như sau:

.....

.....

.....

*** Kết quả biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

PHẦN V: BẦU CỬ

1. Ông - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: ... đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu thu về: đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

* Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm 05 người:



STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ PHIẾU BẦU	KẾT QUẢ
1				Trúng cử
2				Trúng cử
3				Trúng cử
4				Trúng cử
5				Trúng cử

* Số lượng thành viên Ban kiểm soát trúng cử gồm 03 người:

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔNG SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ PHIẾU BẦU	KẾT QUẢ
1				Trúng cử
2				Trúng cử
3				Trúng cử

2. HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát họp bầu Trưởng BKS.

Sau khi HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát, ông thông báo đến Đại hội kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát như sau:

- Ông/Bà được bầu làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.
- Ông/Bà được bầu làm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2027.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Bà thay mặt Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

* Kết quả biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.
- Cổ đông biểu quyết không tán thành: % số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.
- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: % số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.

2. Bà thay mặt Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.



*** Kết quả biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: % số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: % số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội.

PHẦN VII: TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông thay mặt Đoàn Chủ tọa phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Biên bản được lập xong lúc phút, ngày 28/4/2023./.

TM. BAN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

.....

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

